



xī wàng
希望

Noun · hope; wish

Example Sentences

wǒ xī wàng míng tiān shì qíng tiān
我希望明天是晴天。

I hope tomorrow will be sunny.

wǒ yǒu yí gè xiǎo xiǎo de xī wàng
我有一个小小的希望。

I have a small hope.

wǒ xī wàng nǐ néng lái cān jiā wǒ de shēng rì jù huì
我希望你能来参加我的生日聚会。

I hope you can come to my birthday party.

Trace each character, then write the word on your own.

希	希	希	希	希	希	希	希	希	希	希
望	望	望	望	望	望	望	望	望	望	望
望	望	望								